

Các số liệu về đồng tính luyến ái.

---

From: <https://archive.ph/IGNEH>

Bản lưu trữ của bản dịch này có thể được tìm thấy ở: <https://archive.ph/1d4Vb> hoặc <https://web.archive.org/web/20210715141327/https://pastelink.net/32mta>

---

<http://www.traditioninaction.org/HotTopics/a02rStatistics.html>

- Một nghiên cứu báo cáo rằng 70% số người đồng tính thừa nhận là đã chỉ có quan hệ tình dục duy nhất một lần với hơn 50% số đối tác tình dục của họ (3).
- Một nghiên cứu báo cáo rằng một người đồng tính trung bình có khoảng từ 20 tới 106 đối tác tình dục mỗi năm (6). Một người dị tính trung bình có 8 đối tác tình dục trong cả cuộc đời.
- Rất nhiều cuộc giao lưu tình dục đồng tính xảy ra khi đang xay xín, phê ma túy, hoặc trong một cuộc truy hoan tấu tấu (7).
- Rất nhiều người đồng tính bỏ ngoài tai những cảnh báo về lối sống của họ: “Hiểu biết về những hướng dẫn về sức khỏe là rất cao, nhưng sự hiểu biết này lại chẳng có tác động gì tới hành vi tình dục” (16).
- Những người đồng tính làm cho đồng tính luyến ái bị loại bỏ khỏi danh sách những bệnh tâm thần vào đầu thập niên 70 bằng cách đột chiếm cuộc hội thảo thường niên của Hiệp hội Tâm thần học Hoa Kỳ (APA) trong nhiều năm liền. “Các chiến thuật du kích có tính sắc khẩu và những trận thi hét thủng hơn là đặc điểm đánh dấu sự hiện diện của họ” (2). Bởi vì đồng tính luyến ái đã bị loại khỏi danh sách bệnh tâm thần của APA, cả ấu dâm cũng vậy (trừ khi người trưởng thành đó cảm thấy “sự đau buồn chủ quan”) (27).
- Những người đồng tính chiếm 3-4% tổng số ca mắc bệnh lậu, 60% số ca bệnh giang mai, và 17% số trường hợp phải nhập viện (không kể vì STD) ở Mỹ (5). Họ chiếm chưa đến 1% dân số.
- Những người đồng tính sống theo lối sống thiếu lành mạnh, và trong lịch sử chiếm phần lớn những ca giang mai, lậu, viêm gan B, “Hội chứng Đường ruột Gay” (là thứ tấn công vào đường ống ruột), lao, virus cự bào (27).
- 73% các bác sĩ tâm thần nói những người đồng tính không hạnh phúc bằng những người bình thường, và trong số các bác sĩ tâm thần đó, 70% nói sự bất hạnh đó KHÔNG PHẢI là do sự kỳ thị của xã hội (13).
- 25-33% số người đồng tính nam và nữ đều nghiện rượu (11).
- 78% số người đồng tính bị ảnh hưởng bởi các loại STD (20).
- Thẩm phán John Martough, Thẩm phán trưởng Tòa án Hình sự Thành phố New York đã nói, “Người đồng tính chiếm một nửa số vụ giết người ở các thành phố lớn” (10).
- Đại úy William Riddle của lực lượng Cảnh sát Los Angeles nói, “30.000 trẻ em bị xâm hại tình dục là những nạn nhân của những kẻ đồng tính” (10).
- 50% số vụ tự sát có nguồn gốc từ những người đồng tính (10).
- Bác sĩ Daniel Capron, một nhà tâm thần học đang thực hành, nói, “Đồng tính luyến ái theo đúng định nghĩa hoàn toàn không hề lành mạnh hay bổ ích. Người đồng tính, dù khá khảm nhất, thì cũng vẫn kém hạnh phúc và kém mãn nguyện hơn là một người có giới tính bình thường” (10). Với những nhà tâm thần học nào khác nếu tin rằng đồng tính luyến ái là sai trái, hãy tìm Hiệp hội Quốc gia cho Nghiên cứu và Điều trị Đồng tính luyến ái ([TN- National Association for Research and Therapy of Homosexuality](#)).

- Cần tốn khoảng \$300.000 để chăm sóc cho mỗi bệnh nhân AIDS, thế nên là nhờ ơn lối sống lang chạ của những người đồng tính, phí bảo hiểm y tế đã tăng vọt với tất cả mọi người chúng ta (10).
- Người đồng tính là nguyên nhân làm lan truyền AIDS vào Mỹ, và sau đó còn tạo thành những nhóm bạo lực như Act Up và Ground Zero để phàn nàn về nó. Kể cả ngày nay, người đồng tính chiếm tới hơn 50% số ca AIDS ở Mỹ, là một con số khá lớn nếu xét đến việc họ chỉ chiếm chưa đến 1% dân số.
- Người đồng tính chiếm một tỉ lệ bất cân xứng số ca viêm gan: 70-80% ở San Francisco, 29% ở Denver, 66% ở Thành phố New York, 56% ở Toronto, 42% ở Montreal, và 26% ở Melbourne (8).
- 37% người đồng tính thực hành ác-thống dâm (TN-[“Sadomasochism”](#)), là nguyên nhân cho rất nhiều cái chết không chủ ý. Ở San Francisco, các lớp học đã được tổ chức để dạy người đồng tính làm thế nào để không giết chết đối tác của mình trong khi [thực hiện các hành động] ác-thống dâm.
- 41% người đồng tính nói họ đã quan hệ tình dục với người lạ ở trong nhà vệ sinh công cộng, 60% nói họ đã quan hệ tình dục với người lạ ở trong các nhà tắm công cộng (TN-từ khóa [“gay bathhouse”](#)), và 64% các cuộc gặp gỡ này đều có dính dáng đến việc sử dụng các loại ma túy bất hợp pháp (8).
- Tùy theo thành phố, 39-59% người đồng tính bị nhiễm các loại ký sinh đường ruột như giun, sán và trùng amíp, thường chỉ phổ biến ở những nước thế giới thứ ba kém vệ sinh (8).
- Tuổi thọ trung vị của những người đồng tính là 42 (chỉ 9% sống qua tuổi 65). Con số này giảm xuống 39 nếu nguyên nhân gây ra cái chết là AIDS. Tuổi thọ trung vị của một người đàn ông dị tính đã kết hôn là 75 (8).
- Tuổi thọ trung vị của những người đồng tính nữ là 45 (chỉ 24% sống qua tuổi 65). Tuổi thọ trung vị của một người phụ nữ dị tính đã kết hôn là 79 (8).
- Những người đồng tính có tỉ lệ bị sát hại cao hơn gấp 100 lần (thường là bởi những người đồng tính khác) so với người bình thường, hơn 25 lần tỉ lệ tự tử, và hơn 19 lần tỉ lệ tử vong vì tai nạn giao thông hơn (8).
- 21% người đồng tính nữ chết vì bị giết hại, tự tử hoặc tai nạn giao thông, là tỉ lệ cao hơn gấp 534 lần so với tỉ lệ những người phụ nữ dị tính da trắng tuổi từ 25-44 cũng chết vì những nguyên nhân này (8).
- Vào 25 tháng 4 năm 2001, CDC (TN-[Trung tâm Kiểm soát Dịch bệnh Hoa Kỳ](#)) báo cáo rằng: “Chúng ta đang chứng kiến một sự gia tăng đáng kể các bệnh truyền nhiễm qua đường tình dục ở những người đàn ông có quan hệ tình dục với những người đàn ông khác ở nhiều địa điểm khác nhau trên khắp đất nước này.” (31, 32)
- Những người đồng tính là nguyên nhân gây nên “sự bùng phát qua lây nhiễm đường tình dục đầu tiên của bệnh thương hàn” trong lịch sử nước Mỹ. Bệnh này là do nuốt phải phân người gây ra. (32)
- Hơn 10% người đồng tính ở các khu vực đô thị lớn của Mỹ bị nhiễm HIV. Tới hiện tại, họ vẫn chiếm hơn 50% số ca AIDS được ghi nhận ở Mỹ. (30, 31)
- Những người đồng tính có thực hiện kích dục bằng miệng trong gần 100% các tiếp xúc tình dục và có nuốt tinh dịch trong khoảng một nửa số đó. Tinh dịch có chứa gần như mọi vi khuẩn có trong máu, vậy nên điều này tương đương với nuốt máu tươi của người. (6)
- Tinh trùng rất dễ xuyên qua được thành hậu môn (nó chỉ có độ dày bằng một tế bào) và từ đó xâm nhập trực tiếp vào máu. Điều này gây ra tổn hại miễn dịch lớn cho các hệ thống phòng thủ của các tế bào T và B của cơ thể. (14)

- 50% số ca mang giang mai ở nam giới là của những người đồng tính do nhiễm trùng trực tràng và có thể xâm nhập theo đường niệu đạo sang một người đồng tính khác khi quan hệ tình dục đường hậu môn. (7) Khoảng 67-80% người đồng tính liếm và/hoặc đưa lưỡi của họ vào hậu môn của các đối tác của họ (gọi là "rimming", liếm lỗ hậu môn, fecal sex, v.v...) và nuốt một lượng phân đáng kể về mặt sinh học (7), là nguyên nhân chính gây ra viêm gan và lây nhiễm các loại sán giữa những người đồng tính. (8) Hành động này được gọi là "món thiết đãi vị thượng hạng trong tình dục" trong cuốn bestseller The Joy of Gay Sex.
- 33% người đồng tính thú nhận đã từng fisting (nhét bàn tay, đôi lúc cả một phần cánh tay, vào trực tràng của đối tác của anh ta). (7)
- Tiểu tiện lên lẫn nhau ("tắm vàng") và tra tấn đã tăng gấp đôi giữa những người đồng tính kể từ thập niên 1940, và fisting đã tăng vô cùng tận. (7)
- 17% người đồng tính ăn và/hoặc chà phân của các đối tác của họ lên người họ. (4)
- 12% người đồng tính cho/nhận dịch thụt hậu môn (TN-"Enema", imagine ỉa chảy) như là một phần của khoái lạc tình dục. (4)
- Trong một nghiên cứu, một người đồng tính trung bình kích dục bằng miệng trong khoảng từ 20-106 người đàn ông, nuốt 50 lần xuất tinh dịch, có 72 lần cho dương vật đưa vào hậu môn, và nuốt phân của 23 người đàn ông khác nhau MỖI NĂM. (6)
- Trong số những người đồng tính được hỏi trong một nghiên cứu, 43% thừa nhận là có 500 đối tác hoặc nhiều hơn trong cuộc đời, 28% thừa nhận là có 1000 đối tác hoặc nhiều hơn trong cuộc đời, và trong số những người này, 79% nói là một nửa trong số những đối tác đó là những người hoàn toàn xa lạ, và 70% số cuộc gặp gỡ tình dục đó là những cuộc tình một đêm (hay, như là một người đồng tính có thừa nhận trong bộ phim "The Castro", là tình một phút). (3) Ngoài ra, thú vui yêu thích của nhiều người đồng tính là đi đến những "khu vực chơi dạo" để quan hệ tình dục ẩn danh. Xem [www.cruisingforsex.com](http://www.cruisingforsex.com) (LƯU Ý: trang này có thể chứa các hình ảnh khiêu dâm-đừng đi tới trang đó nếu như bạn chưa đủ tuổi hoặc không muốn nhìn thấy mấy hình ảnh kiểu đó. Trang này được nhắc đến chỉ nhằm mục đích minh họa.)
- Một nghiên cứu báo cáo rằng 90% người đồng tính đã có quan hệ tình dục đường hậu môn, và 66% quan hệ tình dục đường hậu môn thường xuyên. (6)
- 10% người đồng tính thú nhận có ăn phân và/hoặc uống nước có nhiễm dịch thụt hậu môn. (8)
- 29% người đồng tính có thực hiện các hành vi tình dục liên quan đến nước tiểu ("tắm vàng"). (8)
- Ở các thành phố lớn, các bệnh viện thường được gọi để gỡ các dị vật từ trực tràng của những người đồng tính. Đôi lúc, những người đồng tính làm tổn thương nó tới mức họ phải đeo túi hậu môn nhân tạo đến hết đời. (8)
- 50% số cuộc gọi đến đường dây nóng để tố cáo "Đánh đập người đồng tính" đều có liên quan đến bạo lực gia đình (tức, người đồng tính đánh đập người đồng tính) (18).
- Khoảng 50% số phụ nữ đang chờ thi hành án tử hình là người đồng tính nữ. (12).
- 33% số người đồng tính thừa nhận là đã có quan hệ tình dục người lớn/trẻ nhỏ (7).
- Có một nhóm đồng tính nổi bật (với hơn 3000 thành viên vào năm 1991) được biết đến với cái tên Hiệp hội Tình yêu giữa Đàn ông và Bé trai Bắc Mỹ (NAMBLA) (TN-"North American Man and Boy Love Association"). Đây là một nhóm người đồng tính xâm hại trẻ em với lời kêu gọi "Quan hệ trước 8 tuổi trước khi là quá muộn" (TN-"SEX BEFORE 8 BEFORE IT'S TOO LATE"). Nhóm này có thể được nhìn thấy diễn hành ở đa số những cuộc diễu hành đồng tính lớn trên khắp nước Mỹ. Theo như website của họ, mục tiêu của NAMBLA là

chấm dứt sự “áp bức cực độ” những người đàn ông và các bé trai đang ở trong những mối quan hệ đôi bên cùng đồng thuận bằng cách “xây dựng sự thấu hiểu và ủng hộ cho những mối quan hệ như vậy; giáo dục đại chúng về bản chất vô hại của tình yêu đàn ông/bé trai; hợp tác với những [phong trào] đồng tính nữ, đồng tính nam, nữ quyền, và những phong trào giải phóng khác; ủng hộ sự giải phóng con người ở mọi lứa tuổi khỏi những định kiến và áp bức tình dục.”

- Những người đồng tính gây ra hơn 33% số vụ xâm hại trẻ em bị tố cáo ở Mỹ, tức, nếu như đúng là người đồng tính chỉ chiếm 1% dân số, có nghĩa là cứ 1 người trong 20 người đồng tính là một kẻ xâm hại trẻ em, trong khi chỉ 1 trên 490 người dị tính là kẻ xâm hại trẻ em (19).
- 73% tất cả những người đồng tính đã có quan hệ tình dục với các bé trai dưới 19 tuổi (9).
- Nhiều người đồng tính thừa nhận rằng họ là những kẻ ấu dâm: “Tình yêu giữa người đàn ông và bé trai chính là nền tảng của đồng tính luyến ái” (22).
- Bởi vì những người đồng tính không thể sinh sản theo cách tự nhiên, họ viện đến cách chiêu mộ trẻ em. Những người đồng tính có thể được nghe thấy hô khẩu hiệu “MƯỜI PHẦN TRĂM VẪN LÀ CHƯA ĐỦ, CHIẾU MỘ, CHIẾU MỘ, CHIẾU MỘ” trong các cuộc diễu hành đồng tính của họ. Một nhóm có tên “Lesbian Avengers” (TN-“[Những người đồng tính nữ báo thù](#)”) tự hào vì những nỗ lực chiêu mộ các bé gái. Họ in “CHÚNG TÔI CHIẾU MỘ” lên các tài liệu in của mình. Một số những người đồng tính khác không công khai chuyện này như vậy, thay vào đó tìm cách để xâm nhập vào xã hội và vào được những vị trí nơi mà họ có thể tiếp cận được với những tâm trí dễ nhào nặn của trẻ nhỏ (VD: tăng lữ, giáo viên, lãnh đạo nam hướng đạo sinh, v.v...) (8). Hãy xem web site của Lesbian Avengers ở DC, và thông cáo báo chí của Lesbian Avengers ở DC, nơi mà họ đe dọa sẽ chiêu mộ các bé trai và bé gái. Ngoài ra, hãy xem AFA Action Alert.
- [Video] người đồng tính nam thú nhận xâm hại trẻ em. (33)
- Những tự nhận cho rằng cha mẹ gay cũng đủ năng lực để có thể nuôi con cái như là cha mẹ thẳng là xuyên tạc. (34)
- Khoảng từ 24% tới 90% những người đồng tính nữ báo cáo bản thân bị ngược đãi tâm lý bởi các đối tác của họ (35)
- Những người đàn ông đồng tính có tỉ lệ có HIV cao hơn 60 lần những người đàn ông thẳng. (36)
- 46% người đồng tính nam báo cáo việc mình bị cưỡng hiếp, so với chỉ 7% những người đàn ông thẳng. (37)
- Những người đồng tính có khả năng cao bị các bệnh tâm thần khác hơn là những người thẳng. (38)
- 25% đàn ông đồng tính ở Mỹ đã có hơn 1000 đối tác tình dục. 43% đàn ông đồng tính nam đã có hơn 500 đối tác tình dục. (3)
- Đàn ông đồng tính có tỉ lệ tự tử cao hơn sáu lần so với đàn ông thẳng. Đàn ông đồng tính có tỉ lệ sử dụng amphetamines cao hơn 12 lần so với đàn ông thẳng. Đàn ông đồng tính có tỉ lệ sử dụng heroin cao hơn 10 lần so với đàn ông thẳng. Người đồng tính lạm dụng đồ uống cồn nhiều hơn gấp 2-3 lần so với người thẳng. 79% đàn ông đồng tính nói rằng hơn một nửa số đối tác tình dục của họ là những người lạ. (39)
- 10 đến 15 phần trăm những người đồng tính lớn tuổi hơn đã có hơn 1000 đối tác tình dục. (40)
- Lập luận của Cánh Tà ủng hộ đồng tính luyến ái là dựa trên các ngụy biện logic. (41)
- Tới 50% số người đồng tính nữ đã báo cáo bị ngược đãi tình dục. (42)

- 99,8% trẻ vị thành niên tự nhận là chúng là đồng tính nữ, đồng tính nam hay song tính sẽ thay đổi xu hướng tình dục của chúng trong vòng 13 năm. (43)
- Hai phần ba những người đàn ông và đàn bà đã từng là đồng tính thay đổi xu hướng của họ thành dị tính sau năm năm. Hai phần ba số người tự nhận là đồng tính nữ về sau đều có những mối quan hệ dị tính. Tự nhận mình là đồng tính nữ, đồng tính nam hay song tính không làm chấm dứt nghi vấn hay bối rối về giới tính. (44)
- Một trên tám người đàn ông đồng tính ở London có HIV. (45)
- Những người đàn ông đồng tính có tỉ lệ ở trong những mối quan hệ liên chủng tộc cao hơn gấp đôi những người đàn ông thẳng. (46)
- Ở Úc, 25% người đồng tính đã có hơn 100 đối tác tình dục. Đàn ông đồng tính, dù chỉ chiếm 1,65% dân số Mỹ, chiếm 63% số ca giang mai của cả quốc gia. (47)

#### Các nguồn tham khảo

1. Advocate, 1985
2. Bayer, R. Homosexuality and American Psychiatry
3. Bell, A. and Weinberg, M., Homosexualities: a Study of Diversity Among Men and Women, New York: Simon & Schuster, 1978
4. Cameron et. al. ISIS National Random Sexuality Survey. Nebraska Med. Journal, 1985, 70, pp. 292-299
5. "Changes in Sexual Behavior and Incidence of Gonorrhoea." Lancet, April 25, 1987
6. Corey, L. and Holmes, K. "Sexual Transmission of Hepatitis A in Homosexual Men," New England J. Med., 1980, pp. 435-38
7. Family Research Institute, Lincoln, NE
8. Fields, Dr. E., "Is Homosexual Activity Normal?" Marietta, GA
9. Jay and Young. The Gay Report. Summit Books, 1979, p. 275
10. Kaifetz, J. "Homosexual Rights Are Concern for Some," Post-Tribune, 18 December 1992
11. Kus, R. "Alcoholics Anonymous and Gay America." Medical Journal of Homosexuality, 1987, 14(2), p. 254
12. Lesbian News, January 1994
13. Lief, H. Sexual Survey Number 4: Current Thinking on Homosexuality, Medical Aspects of Human Sexuality, 1977, pp. 110-11
14. Manlight, G. et. al., "Chronic Immune Stimulation By Sperm Alloantigens," J. American Med. Assn., 1984, 251(2), pp. 237-438
15. Morton-Hunt Study for Playboy
16. MsKusick, L. et. al., "AIDS and Sexual Behavior Reported By Gay Men in San Francisco," Am. J. Pub. Health, 1985, 75, pp. 493-96.
17. Newsweek, February 1993
18. Newsweek, 4 October 1993
19. Psychological Reports, 1986, 58, pp. 327-37

20. Rueda, E., The Homosexual Network, Old Greenwich, Conn., The Devin Adair Company, 1982, p. 53
21. San Francisco AIDS Foundation, "Can We Talk"
22. San Francisco Sentinel, 27 March 1992
23. Science Magazine, 18 July 1993, p. 322
24. Statistical Abstract of the U.S., 1990
25. "The Overhauling of Straight America." Guide Magazine, November, 1987
26. United States Census Bureau
27. United States Congressional Record, June 29, 1989
28. University of Chicago's Nation Research Corp
29. Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders Fourth Edition, American Psychiatric Association, 1994
30. Reuters, Feb. 5, 2001
31. Associated Press, April 25, 2001
32. <https://www.youtube.com/watch?v=gXGlawiibK8> (TN-Video đã bị YouTube xóa. Đây là 1 link khác: <https://vimeo.com/332094480>)
33. <http://www.jstor.org/stable/2657413>
34. <https://mainweb-v.musc.edu/vawprevention/lesbianrx/factsheet.shtml>
35. <http://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC3462414/>
36. <http://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/11501300>
37. <http://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC2072932/>
38. Wolitski, Stall, & Valdiserri, Unequal Opportunity: Health Disparities Affecting Gay and Bisexual Men in the United States, 2007
39. <http://www.jstor.org/stable/3813477>
40. [http://hrcak.srce.hr/index.php?show=clanak&id\\_clanak\\_jezik=19028&lang=en](http://hrcak.srce.hr/index.php?show=clanak&id_clanak_jezik=19028&lang=en)
41. <http://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/9360290>
42. <http://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/26048483>
43. <http://psycnet.apa.org/books/11261/004>
44. <http://www.pinknews.co.uk/2014/11/18/13-of-gay-and-bisexual-men-in-london-living-with-hiv/>
45. <http://sf.oxfordjournals.org/content/93/4/1423>
46. [http://takimag.com/article/the\\_straight\\_dope\\_on\\_homosexuality\\_elizabeth\\_mccaw/print](http://takimag.com/article/the_straight_dope_on_homosexuality_elizabeth_mccaw/print)

~::~~

69% các cặp song sinh đồng tính có những bất thường bẩm sinh. Những người đồng tính nói là [sự đồng tính luyến ái] là do di truyền hoặc biểu sinh di truyền, nhưng các nghiên cứu (bị che giấu/ngăn chặn bởi những người đồng tính) cho thấy những cặp song sinh cùng trứng có thể được sinh ra với một người lớn lên đồng tính còn người kia thẳng. Vì thế cuộc tranh luận đã chấm dứt và một câu trả vĩnh viễn đã được cung cấp. Những người đồng tính cố tìm cách bịt

miệng những người đồng tính khác khi họ nói rằng họ được [điều trị] trở lại thành thẳng. Một trong những cách mà họ thực hiện điều này đó là tô vẽ nó như một là một sự tra tấn. Những người đồng tính, được dẫn đầu bởi Frank Kameny, đã vận động hành lang Hiệp hội Tâm thần học Hoa Kỳ ([TN-American Psychiatric Association, APA](#)) vào năm 1973. APA cũng đứng đằng sau việc phổ biến hóa sử dụng Ritalin để điều trị ADHD ([TN-Rối loạn tăng động giảm chú ý](#)), mặc dù ADHD chẳng có triệu chứng học nào để chẩn đoán và vì thế không tồn tại, điều trị những hành vi của sự thiếu bình tĩnh, không vâng lời, và hoạt bát như là một căn bệnh bằng những loại thuốc làm thay đổi tâm trạng nghiêm trọng. Vì thế, APA hoàn toàn không đáng tin. APA đã được vận động hành lang, chủ yếu bằng cách sử dụng công trình khoa học của Simon LeVay từ thập niên 1960. Bản thân LeVay là người đồng tính và vì thế có thiên kiến và làm tổn hại nghiêm trọng đến mức độ đáng tin cậy của công trình của chính ông ta. Tuy nhiên, truyền thông và đám vận động hành lang đã không nhận ra sự thật này cho tới khi ông ta về sau này bị lật tẩy bởi một tờ báo khoa học, chứng minh rằng [công trình của ông ta] chẳng là gì khác ngoài ngụy biện đánh đồng tương quan với nguyên nhân. Chính cái công trình này là thứ mà quyết định chấp nhận đồng tính luyến ái của APA được dựa trên.

Những người đồng tính đóng vai trò như một vector cho các bệnh như AIDS, viêm màng não thần kinh, tả, và nhiều bệnh khác. Khoa học về đồng tính luyến ái vẫn thường xuyên bị lật tẩy. LeVay vào thập niên 80, Hamer vào thập niên 90, và nhiều nữa. Ấy thế mà các công trình của họ đôi lúc vẫn được trích dẫn trong trong các sách giáo khoa tâm lý học được sử dụng ở các trường cao đẳng và đại học. Trong thực tế, việc lượng bằng chứng áp đảo tới nỗi hết thuyết này đến thuyết khác bị chứng minh là sai khiến tôi đi đến kết luận rằng chứng cứ của đám đồng tính luyến ái luôn luôn trễ hơn vài năm sau cái cơ, à nhầm, cái thuyết mới nhất của họ. Hamer tự lật tẩy chính mình-mặc dù chỉ có một vài nhà khoa học là đã bình luận về điều này-nhưng thí nghiệm của ông ta kiểm tra gene của 40 người đàn ông đồng tính, tìm ra 38 người có chung một gene y hệt, thực ra chứng minh cái thuyết về gene đồng tính của ông ta là sai, bởi 2 người đồng tính còn lại vẫn không thể được giải thích bằng thí nghiệm của ông ta. Có thể ông ta nghĩ họ là những kẻ giả mạo. Điều này đã được chứng minh vào thập niên 90 thế nhưng vẫn không ai để ý đến nó. Có bao nhiêu lĩnh vực khoa học khác mà bạn biết mà ở đó bằng chứng không ngừng phải bị thay đổi và chỉnh sửa để có thể tự giải thích chính mình?

~::~~

Trong suốt lịch sử, mọi nền văn minh và mọi tôn giáo lớn đều lên án đồng tính luyến ái. [1] Ở nước Mỹ thời các thuộc địa, các hành vi đồng tính luyến ái là một tội bị tử hình. Thomas Jefferson đã nói rằng đồng tính luyến ái “nên bị trừng phạt: nếu là đàn ông, thì thiến, nếu là đàn bà, thì cắt khoét qua cả sụn của mũi của cô ta một cái lỗ đường kính ít nhất là nửa inch.” [2] Cho tới trước năm 1961, các hành vi đồng tính luyến ái là bất hợp pháp trên toàn nước Mỹ. Những người đồng tính tự nhận rằng “thái độ phổ biến với người đồng tính ở Mỹ và nhiều quốc gia khác là ghê tởm và thù địch... vì những hành vi và ham muốn không có hại đối với bất kỳ ai.” Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ ([TN-Tâm lý học](#)  $\neq$  [Tâm thần học](#)) và Hiệp hội Y Tế Công cộng Hoa Kỳ ([TN-American Public Health Association, APHA](#)) đã cam đoan với Tòa án Tối cao Hoa Kỳ vào 1986 rằng “Không có dữ liệu đáng kể nào cho thấy việc tham gia thực hiện những hành vi... quan hệ tình dục bằng đường miệng và hậu môn, tạo ra bất kỳ bất thường nào về tâm thần hay hay thể chất.” [4] Các khảo sát lớn về hành vi đồng tính được tổng kết ở dưới đây. Có hai điều nổi bật: 1) Những người đồng tính có hành vi giống nhau trên toàn thế giới, và 2) như Giáo sư Y khoa trường Havard Ts. William Haseltine [33] có nhận xét vào năm 1993, “những thay đổi trong hành vi tình dục đã được báo cáo lại ở một số nhóm đã cho thấy, phần lớn, đều là thoáng qua. Ví dụ, các nhà tắm và câu lạc bộ tình dục ở các thành phố hoặc đã mở lại hoặc chưa từng được đóng cửa”.

“TÌNH DỤC” ĐƯỜNG MIỆNG: Những người đồng tính thực hiện kích dục bằng miệng trong gần như tất cả các cuộc gặp gỡ tình dục (và có nuốt tinh dịch trong khoảng một nửa số này). Tinh dịch có chứa rất nhiều các vi khuẩn cũng có trong máu. Vì vậy, những người đồng tính khi thực hành kích dục bằng miệng cũng gần như không khác gì nuốt máu tươi, với tất cả những

rủi ro y học tương tự. Bởi vì dương vật thường có những thương tổn siêu nhỏ (và thường đã ở những nơi mất vệ sinh, như là trực tràng), các cá nhân có tham gia có thể bị nhiễm những bệnh như viêm gan A hay lậu (và thậm chí cả HIV và viêm gan B). Bởi vì nhiều các cuộc gặp gỡ [tình dục] xảy ra là giữa những người xa lạ (70% người đồng tính ước tính rằng họ đã có quan hệ tình dục chỉ một lần với hơn một nửa số đối tác của họ [17][27]), và những người đồng tính trung bình có trong khoảng từ 106 tới 1.105 đối tác/năm, nguy cơ lây nhiễm tiềm năng là rất đáng kể.

“TÌNH DỤC” ĐƯỜNG TRỰC TRÀNG: Khảo sát cho thấy 90% người đồng tính đã có quan hệ đường trực tràng, và khoảng hai phần ba thường xuyên làm việc này. Trong một nghiên cứu về các cuốn nhật ký tình dục kéo dài sau tháng, [3] những người đồng tính có trung bình 110 đối tác tình dục và 68 lần gặp gỡ giao hợp đường trực tràng mỗi năm. Quan hệ tình dục đường trực tràng là rất nguy hiểm. Trong quá trình giao hợp đường trực tràng, trực tràng trở thành một ổ trộn lẫn cho 1) nước miếng và những vi khuẩn có trong nó và/hoặc một chất bôi trơn nhân tạo, 2) phân của chính người tiếp nhận, 3) bất cứ vi khuẩn, sự nhiễm trùng hay bất cứ hợp chất nào có trên dương vật, và 4) tinh dịch của người đưa vào. Bởi vì tinh trùng rất dễ dàng đâm xuyên qua thành trực tràng (chỉ dày một lớp tế bào) gây ra tổn thương hệ miễn dịch, và rách và trầy thành hậu môn là rất phổ biến trong khi quan hệ tình dục hậu môn/dương vật, những hợp chất này có thể tiếp xúc gần như trực tiếp với đường máu. Không giống như với giao hợp dị tính (mà ở đó tinh trùng không thể đâm xuyên qua âm đạo có nhiều lớp và không có sự hiện diện của phân [7]), giao hợp đường trực tràng có lẽ là phương thức tình dục hiệu quả nhất để làm lây lan các bệnh viêm gan B, HIV, giang mai, và vô vàn các bệnh truyền nhiễm qua máu khác.

Nguy cơ làm rách hay xé thành hậu môn còn đặc biệt cao hơn với “fisting”, tức đưa bàn tay hoặc cánh tay vào trực tràng. Điều này cũng phổ biến khi sử dụng các món “đồ chơi” (tiếng lóng của người đồng tính để chỉ các vật thể dùng để đưa vào trực tràng-chai, cà rốt, thậm chí là chuột nhắt [8]). Nguy cơ nhiễm trùng và/hoặc phải đeo túi hậu môn nhân tạo từ những “trò giải trí” như vậy là hoàn toàn có thật. Fisting có vẻ vẫn còn rất hiếm vào thời của Kinsey nên ông ta đã không nghĩ đến việc nói về nó. Tới năm 1977, hơn một phần ba số người đồng tính thú nhận đã thực hành nó. Trực tràng không được thiết kế để có thể chứa được cả nắm đấm, vậy nên những người làm trò này có thể sẽ có kết cục phải đeo tã lót đến hết đời.

[HÀNH VI] “TÌNH DỤC” [CÓ DÍNH DÁNG ĐẾN] PHÂN: Khoảng 80% người đồng tính (xem Bảng) thừa nhận có liếm và/hoặc đưa lưỡi của mình vào hậu môn của các đối tác, và vì thế nuốt phải một lượng đáng kể phân về mặt y học. Những người có ăn hoặc đâm mình trong nó có thể có nguy cơ còn cao hơn. Trong nghiên cứu nhật ký, [5] 70% đã có tham gia vào hành vi này-bán thường xuyên trong vòng hơn 6 tháng. Kết quả? “Số ca mắc viêm gan A thường niên ở... đàn ông đồng tính chiếm 22%, trong khi không đàn ông dị tính nào bị mắc viêm gan A.” Vào năm 1992, [26] người ta ghi nhận được tỉ lệ người đồng tính ở London thực hiện các hành vi quan hệ đường miệng/hậu môn vẫn không hề giảm kể từ 1984.

Mặc dù cơ thể có cơ chế phòng vệ trước vi khuẩn trong phân, tiếp xúc trực tiếp với phân được thải ra bởi hàng tá những người lạ mỗi năm là cực kỳ không lành mạnh. Việc nuốt phải chất thải của người là con đường lây nhiễm chủ yếu của các bệnh như viêm gan A và các ký sinh trùng đường ruột được biết đến với tên gọi chung là Hội chứng Đường ruột Gay. Việc ăn phân cũng được cho là làm lây truyền sốt thương hàn, [9] mụn rộp sinh dục, và ung thư. [27] Khoảng 10% người đồng tính đã ăn hoặc chơi nghịch với [V.D., dịch thực hậu môn, đâm mình trong] phân. Sở Y tế Công cộng San Francisco ghi nhận 75.000 bệnh nhân mỗi năm, trong đó 70 tới 80% là những người đàn ông đồng tính... Một mức trung bình khoảng 10% tất cả các bệnh nhân và các tiếp xúc phi triệu chứng được báo cáo lại... bởi mẫu phân hoặc quần thể dương tính ở những ca nhiễm trùng amíp, giardia, shigella [là những người] đã được thuê làm chế biến thực phẩm ở các cơ sở công cộng; gần 5% số những người bị viêm gan A cũng tương tự đã được thuê. [10] Năm 1976, một chủng sốt ban đỏ hiếm gặp lây lan qua không khí giữa những người đồng tính và suýt chút nữa đã càn quét qua toàn San Francisco. [10] Trung tâm Kiểm soát Dịch bệnh (TN-CDC) Hoa Kỳ báo cáo rằng 29% số ca viêm gan A ở Denver, 66% ở New York, 50% ở San Francisco, 56% ở Toronto, 42% ở Montreal và 26% ở Melbourne trong sáu tháng đầu năm 1991 là giữa những người đồng tính. [11] Một nghiên cứu năm 1982 “cho



rằng một số sự truyền nhiễm từ nhóm người đồng tính sang dân số đại chúng có thể đã xảy ra.” [12]

**[HÀNH VI] “TÌNH DỤC” [CÓ ĐỊNH DÁNG ĐẾN] NƯỚC TIỂU:** Khoảng 10% số người đồng tính của Kinsey đã báo cáo rằng có tham gia vào hành vi “tắm vàng” [tức có uống hoặc vẩy nước tiểu lên người]. Trong khảo sát lớn nhất về người đồng tính từng được thực hiện, [13] 23% thừa nhận có tham gia các hành vi tình dục có liên quan đến nước tiểu. Trong khảo sát ngẫu nhiên lớn nhất về người đồng tính, 29% báo cáo có các hành vi tình dục liên quan đến nước tiểu. Trong một nghiên cứu với 655 người đồng tính ở San Francisco, [14] chỉ 24% thú nhận là chỉ chung thủy với một mối quan hệ duy nhất trong năm trước đó. Trong số những người đồng tính chung thủy, 5% đã có uống nước tiểu, 7% đã thực hành “fisting,” 33% đã nuốt phân thông qua các tiếp xúc đường miệng/hậu môn, 53% đã có nuốt tinh dịch, và 59% đã tiếp nhận tinh dịch qua đường trực tràng vào tháng trước đó.

**CÁC HÀNH VI KHÁC:** Như bảng có chỉ ra, một thiểu số lớn người đồng tính tham gia vào hành vi tra tấn vì khoái lạc tình dục. 25% người đồng tính da trắng [17] thú nhận đã có quan hệ tình dục với các bé trai tuổi từ 16 trở xuống khi [bản thân họ là người] đã trưởng thành. Trong một nghiên cứu trên 9 bang, [30] 33% trong 181 nam giáo viên, và 22% trong 18 nữ giáo viên bị bắt vì xâm hại học sinh đã xâm hại [học sinh] cùng giới (mặc dù ít hơn 3% nam giới và 2% nữ giới có tham gia vào các hành vi đồng tính luyến ái). Tùy theo nghiên cứu, số người đồng tính được báo cáo là đã có quan hệ tình dục trong nhà vệ sinh công cộng nằm trong khoảng từ 14% [16] tới 41% [13] tới 66% [6] tới 9% [16] tới 60% [13] và 67% [5] báo cáo đã quan hệ tình dục ở các nhà tắm công cộng của người đồng tính; 64% [16] và 90% [18] nói rằng họ đã sử dụng các loại ma túy bất hợp pháp. Mối lo sợ AIDS có thể đã làm giảm số lượng bạn tình của những người đồng tính, nhưng con số vẫn lớn hơn gấp nhiều lần bất cứ chuẩn mực nào. Morin [15] báo cáo lại rằng 824 người đồng tính đã có giảm số bạn tình của mình từ 70 đối tác/năm vào năm 1982 xuống 50 đối tác/năm vào năm 1984. McKusick [14] báo cáo một sự sụt giảm từ 76/năm xuống còn 47/năm vào năm 1985. Ở Tây Ban Nha, [32] con số trung bình là 42/năm vào năm 1989. Chết chóc và bệnh tật luôn luôn đi cùng với những hoạt động tình dục bừa bãi và thiếu vệ sinh. 70% đến 78% [13] số người đồng tính được báo cáo là đã hoặc đang mang một bệnh truyền nhiễm qua đường tình dục. Tỷ lệ có ký sinh đường ruột (giun, sán, amíp) nằm trong khoảng từ 25% [18] tới 39% [19] tới 59%. [20] Tính tới năm 1992, 83% số ca AIDS ở người Mỹ da trắng đều rơi vào những người đồng tính. [21] Nghiên cứu về nhật ký tình dục ở Seattle [3] báo cáo rằng, những người đồng tính có, trung bình mỗi năm:

1. kích dục bằng miệng 108 người đàn ông và nuốt tinh dịch từ 48;
2. trao đổi nước miếng với 96;
3. trải qua 68 lần đưa dương vật vào hậu môn; và
4. nuốt vật chất phân từ 19.

Không có gì ngạc nhiên khi mà 10% đổ bệnh vì viêm gan B và 7% bị nhiễm viêm gan A trong thời gian nghiên cứu 6 tháng.

Những người hút thuốc và những người nghiện ma túy không sống thọ được như những người không hút thuốc hay không nghiện, vì thế chúng ta coi việc hút thuốc và lạm dụng ma túy là có hại. Tuổi thọ thường thấy của những người đồng tính cho thấy lối sống của họ còn hủy hoại hơn cả hút thuốc và cũng nguy hiểm như là dùng ma túy. 6.516 cáo phó từ 16 tờ báo của người đồng tính ở Mỹ trong hơn 12 năm qua đã được so sánh với một mẫu lớn các cáo phó từ những tờ báo thông thường. [23] Các cáo phó từ những tờ báo thông thường cho thấy một sự tương đồng với tuổi thọ trung bình của Mỹ; tuổi thọ trung vị của đàn ông đã kết hôn là 75, và 80% trong số đó chết khi đã về già (tuổi 65 hoặc lớn hơn). Với đàn ông không kết hôn hoặc đã ly hôn, tuổi thọ trung vị là 57, và 32% trong số họ chết khi đã về già. Phụ nữ đã kết hôn tuổi thọ trung vị là 79; 85% chết khi đã già. Phụ nữ không kết hôn hoặc đã ly hôn trung bình 71 tuổi, và 60% chết già.

Tuy vậy, tuổi thọ trung vị của người đồng tính là gần như y hệt nhau trên toàn quốc-và, nhìn chung, chưa đến 2% sống sót đến tuổi già. Nếu như AIDS là nguyên nhân dẫn đến cái chết,

tuổi thọ trung vị là 39. Với 829 người đồng tính chết vì những nguyên nhân khác ngoài AIDS, tuổi thọ trung vị là 42, và 9% chết già. 163 người đồng tính nữ [được nghiên cứu] có tuổi thọ trung vị là 44, với 20% chết già. 2.8% người đồng tính chết một cách đầy bạo lực. Họ có xu hướng bị giết hại cao hơn 116 lần; tự tử cao hơn 24 lần; và có tỉ lệ tử vong do tai nạn giao thông gấp 18 lần so với những người đàn ông da trắng cùng tuổi. Nhồi máu cơ tim, ung thư và suy gan là cực kỳ phổ biến. 20% người đồng tính nữ chết do bị giết hại, tự tử, hoặc tai nạn—một tỉ lệ cao hơn 487 lần so với nữ giới da trắng tuổi từ 25 đến 44. Sự phân bố tuổi của người đồng tính trong các mẫu [được lấy để sử dụng] trong các tài liệu khoa học từ 1989 đến 1992 cũng cho thấy tuổi thọ ngắn ngủi tương tự như vậy.

Những người đồng tính đã lao thẳng về phía chân trời vào lúc bình minh của tự do tình dục và trở về với một thứ bệnh dịch có vẻ đã gần như hủy hoại tất cả họ. Những người điều trị cho các bệnh nhân AIDS cũng gặp phải nguy cơ rất lớn, không chỉ từ bị lây nhiễm HIV, mà tính tới năm 1992 đã ảnh hưởng tới hơn 100 nhân viên y tế, [21] mà còn từ lao phổi và các chủng mới của các bệnh khác. [24] Những người ở cùng nhà với các bệnh nhân AIDS cũng phải đối mặt với nguy cơ cao. [24] TS. Max Essex, Chủ tịch Viện AIDS của Đại học Havard, cảnh báo với quốc hội vào năm 1992 rằng “AIDS hiện đã và đang dẫn đến những loại bệnh dịch nguy hiểm khác... nếu như AIDS không bị tiêu diệt, các loại vi sinh vật chết người mới khác sẽ sinh ra, và bất kể các hành vi tình dục an toàn hay không ma túy cũng sẽ không thể ngăn chặn được chúng.” [28] Ít nhất là 8 và có thể lên đến 30 [29] bệnh nhân đã bị lây nhiễm HIV từ các nhân viên y tế tính tới 1992. Những hoạt động tình dục phổ biến của những người đồng tính là một câu chuyện kinh dị y khoa. Hãy tưởng tượng trao đổi nước bọt, phân, tinh dịch, và/hoặc máu với hàng tá những người đàn ông khác nhau mỗi năm. Hãy tưởng tượng uống nước tiểu, nuốt phân, và trải nghiệm tổn thương trực tràng một cách thường xuyên. Thường thì những cuộc tiếp xúc như vậy xảy ra khi mà những người tham gia đang say xỉn, phê thuốc, và/hoặc đang ở trong một cuộc truy hoan. Hơn nữa, rất nhiều trong số chúng xảy ra ở những nơi cực kỳ thiếu vệ sinh (nhà tắm, buồng nhìn trộm bản thủ), hoặc, bởi vì những người đồng tính rất thường xuyên du lịch, tới những phần khác của thế giới.

Mỗi năm, một phần tư hoặc nhiều hơn số người đồng tính tới thăm một quốc gia khác. [20] Các vi trùng mới từ Mỹ được đưa tới châu Âu, châu Phi và châu Á, và các mầm bệnh cũng được đưa từ những nơi này trở lại đây. Những người đồng tính ngoại quốc cũng thường xuyên ghé thăm Mỹ và tham gia vào cái “chợ trời” sinh học này. Thật không may là, sự nguy hiểm của những cuộc trao đổi này không chỉ ảnh hưởng tới những người đồng tính. Những người du hành đã mang theo nhiều bệnh nhiệt đới tới New York tới nỗi nó phải thiết lập một trung tâm bệnh nhiệt đới, và những người đồng tính nam đã mang HIV từ thành phố New York tới phần còn lại của thế giới. [27] Phần lớn trong số 6.349 người Mỹ bị nhiễm AIDS từ máu bị dính bệnh tính tới năm 1992, đều là do nhận được từ người hiến đồng tính, và đa số những phụ nữ ở California bị nhiễm AIDS thông qua các hành động tình dục dị tính đều là do lây nhiễm từ những người đàn ông tham gia vào những hành vi đồng tính luyến ái. [23] Chủng sốt ban đỏ lan truyền qua không khí hiếm gặp đã rình rập ở San Francisco vào năm 1976 cũng bắt đầu giữa những người đồng tính. [10]

Xã hội có những mối lo ngại chính đáng với những rủi ro y tế-chúng tác động tới thuế của chúng ta và cơ hội khi ốm đau và bị thương của tất cả mọi người. Bởi vì chúng ta có quan tâm đến họ, những người hút thuốc lá bị can ngăn khỏi việc hút thuốc bằng phí bảo hiểm cao hơn, các loại thuế đối với thuốc lá và những cấm đoán hút thuốc nơi công cộng. Những áp lực xã hội này đã khiến nhiều người bỏ hút. Chúng cũng khuyến khích những người không hút thuốc tiếp tục không hút. Những người đồng tính là những người bị rối loạn về tâm thần tham gia vào những hoạt động nguy hiểm. Bởi vì chúng ta có quan tâm đến họ và những người có tò mò muốn thử gia nhập họ, việc chúng ta không cổ vũ hay thừa nhận chính danh một lối sống hủy hoại như vậy là rất quan trọng.

#### Các nguồn tham khảo

1. Karlen A. *Sexuality & Homosexuality*, NY Norton, 1971
2. Pines B. *Back to Basics*, NY Morrow, 1982, p. 211

3. Weinberg G. *Society & the Healthy Homosexual*, NY St. Martin's, 1972, preface
4. Amici curiae brief, in *Bowers v. Hardwick*, 1986
5. Corey L. & Holmes, KK, Sexual transmission of Hepatitis A in homosexual men, *New England Journal of Medicine*, 1980302435- 38
6. Cameron P et. al., Sexual orientation and sexually transmitted disease, *Nebraska Medical Journal*, 198570292-99; Effect of homosexuality upon public health and social order "Psychological Reports," 1989, 64, 1167-79
7. Manligit, G.W. et al Chronic immune stimulation by sperm alloan- tigers. *Journal of the American Medical Association*, 1984251 237-38
8. Cecil Adams, "The Straight Dope," *The Reader* (Chicago, 3/28186) [Adams writes authoritatively on counter-culture material, his column is carried in many alternative newspapers across the S and Canada]
9. Dritz, S. & Braff. Sexually transmitted typhoid fever. *New England Journal of Medicine*, 19772961359-60
10. Dritz, S. Medical aspects of homosexuality. *New England Journal of Medicine*, 19803024634
11. CDC Hepatitis A among homosexual men -United States, Canada, and Australia. *MMWR* 199241155-64
12. Christenson B. et al. An epidemic outbreak of hepatitis A among homosexual men in Stockholm, *American Journal of Epidemiology*, 1982115599-607
13. Jay, K. & Young, A. *The Gay Report*. NY Summit, 1979
14. McKusick, L. et al \_AIDS and sexual behaviors reported by gay men in San Francisco, "American Journal of Public Health," 1985 75493- 96
15. USA Today 11/21/84
16. Gebhard, P. & Johnson, A, *The Kinsey Data*, NY Saunders, 1979
17. Bell, A. & Weinberg, M. *Homosexualities*, NY Simon & Schuster 1978
18. Jaffee, H. et al. National case-control study of Kapos's sarcoma. "Annals Of Internal Medicine," 198399145-51
19. Quinn, T. C. et al. The polymicrobial origin of intestinal infection in homosexual men. "New England Journal of Medicine," 1983309576-82
20. Biggar R. J. Low T-lymphocyte ratios in homosexual men. "Journal Of The American Medical Association," 19842511441-46; "Wall Street Journal," 7/18/91, BI
21. CDC HIV/AIDS Surveillance, February 1993
22. Chu, S. et al. AIDS in bisexual men in the U.S. "American Journal Of Public Health," 199282220-24
23. Cameron, P., Playfair W. & Wellum, S. The lifespan of homo- sexuals. Paper presented at Eastern Psychological Association Convention, April 17, 1993
24. Dooley, W.W. et al. No socomial transmission of tuberculosis in a hospital unit for HRLinected patients. "Journal of the \_American Medical Association," 19922672632-35
25. Schechter M.T. et al. Changes in sexual behavior and fear of AIDS. "Lancet," 198411293
26. Word, J. et al. Kaposi's sarcoma and insertive thinning. "Lancet," 1992339938

27. Beral, V. et al. Risk of Kaposi's sarcoma and sexual practices associated with faecal contact in homosexual or bisexual men with AIDS. "Lancet," 1992339632-35
28. Testimony before House Health & Environment Subcommittee, 2/24/92
29. Cie sielsld, C. et al. Transmission of human immunodeficiency virus in a dental practice. "Annals of Internal Medicine, 1992116 798-80; CDC Announcement Houston Post, 8/7/92
30. Rubin, S. "Sex Education Teachers Who Sexually Abuse Students." 24th International Congress on Psychology, Sydney, Australia, August 1988.
31. Cameron, P. & Cameron, K. Prevalence of homosexuality. "Psychology Reports," 1993, in press; Melbye, M. & Biggar R.J. Interactions between persons at risk for \_AIDS and the general population in Denmark. "American Journal of Epidemiology," 1992135593-602
32. Rodriguez-Pichardo, A. et al. Sexually transmitted diseases in homosexual males in Seville, Spain, "Geniourin Medicina," 1990 66;423-427
33. AIDS Prognosis, Washington Times, 2/13/93, C1.

~::~~

Ở Hoa Kỳ, các nhà hoạt động đồng tính thường thận trọng hơn trong những nỗ lực nhằm được tiếp cận trẻ em của họ so với ở Canada và châu Âu. Mặc dù NAMBLA vẫn thường xuyên điều hành ở các cuộc "tuần hành tự cao" của người đồng tính ở New York, San Francisco và các thành phố lớn khác, các nhà hoạt động đồng tính công khai chối bỏ mọi mối liên kết của bản thân họ với đám ấu dâm như một phần của chiến lược quan hệ công chúng. Thế nhưng các nhóm đồng tính vẫn chủ động chiêu mộ thanh thiếu niên đồng tính thông qua các nhóm như là Sexual Minority Youth Assistance League (TN-"Liên đoàn Hỗ trợ Thanh niên Giới tính Thiếu số"), viện Hetrick Martin, những tổ chức cung cấp các dịch vụ liên quan đến AIDS, vô số các cơ quan hỗ trợ các cuộc dạt vòm. Một nỗ lực có tổ chức nhằm thay đổi luật về tuổi-được-đồng-thuận hiện vẫn chưa xuất hiện, nhưng có những dấu hiệu ám muội đang báo trước một nỗ lực như vậy. Khi thẩm phán Tòa án Tối cao Ruth Bader Ginsburg vẫn còn là một luật sư bào chữa của ACLU (TN-"American Civil Liberties Union", Liên đoàn Tự do Dân sự Mỹ), bà là đồng tác giả của một báo cáo khuyến nghị độ tuổi được đồng thuận đối với các hành vi tình dục nên được giảm xuống còn 12 tuổi [1] Đoạn văn [trong báo cáo đó] có ghi như sau: "Xóa bỏ cụm từ 'ăn nằm với bất cứ nữ nhân nào, không phải vợ của anh ta, người chưa đạt đến độ tuổi 16 năm' và thay thế bằng một định nghĩa cấp liên bang có tính trung lập giới tính cho vi phạm này... Một người được cho là có tội vi phạm nếu như anh ta tham gia vào hành vi tình dục với một người khác... [và] người đó, trên thực tế, ít hơn 12 tuổi..."

Công chúng vẫn có một phản ứng ghê tởm đối với hành vi lạm dụng tình dục trẻ em. Trên thực tế, cứ mỗi khi một nỗ lực nào nhằm biểu diễn mối liên kết giữa những kẻ ấu dâm và đồng tính luyến ái, phản hồi chuẩn mực của các nhà hoạt động đó là có tới tận 97% tất cả những kẻ ấu dâm là nam giới dị tính và/hoặc đã kết. Bằng cách đó, họ chuyển hướng sự chú ý khỏi khuynh hướng quan hệ tình dục với trẻ em của chính họ. Có một chút sự thật ở trong sự tự nhận rằng rất nhiều những kẻ ấu dâm là những người đàn ông có thiên hướng dị tính. Nói một cách chính xác, ấu dâm (Pedophilia) tội xâm hại tình dục một đứa trẻ khác giới. Loạn dâm hậu môn [trẻ em] (Pederasty – Nguồn gốc của từ "Pê-đê" ở VN), mặt khác, là tội xâm hại tình dục một đứa trẻ cùng giới. Từ "pedophile" (kẻ ấu dâm) được sử dụng làm một thuật ngữ chung để chỉ một kẻ xâm hại bất cứ đứa trẻ nào, và từ "pedophilia" (ấu dâm), được sử dụng thông dụng để chỉ hành vi lạm dụng tình dục trẻ em nói chung. Những kẻ đồng tính xâm hại trẻ em cùng giới, vì thế, nói một cách chính xác là phạm tội loạn dâm hậu môn trẻ em (Pederasty), thay vì là tội ấu dâm (Pedophilia)-thế nhưng cả hai vẫn đều là lạm dụng tình dục trẻ em.

Những người đồng tính chối cãi việc có một tỉ lệ cao số vụ xâm hại trẻ em là thuộc về họ, nhưng các số liệu lại cho thấy một câu chuyện khác. Trước hết, chúng ta phải nhìn vào số liệu

về lạm dụng tình dục trẻ em nói chung. Ủy ban Ngăn chặn Lạm dụng Trẻ em Quốc gia (National Committee to Prevent Child Abuse - NCPCA) đã công bố thông tin sau đây:

1. Số lượng tố giác về lạm dụng tình dục là đang gia tăng ở nước ta.
2. Khoảng 80 tới 95% tổng số vụ xâm hại tình dục trẻ em được thực hiện bởi những người đàn ông. Tuy nhiên, NCPCA ghi nhận rằng có “một sự gia tăng đáng kể số người vi phạm tuổi vị thành niên đã thực hiện những hành vi hung hãn về tình dục với những trẻ em khác.”
3. Các bé gái dễ trở thành nạn nhân của xâm hại tình dục hơn là các bé trai. Nam giới chiếm khoảng từ 25 đến 35% số nạn nhân lạm dụng tình dục trẻ em. [2]

Xâm hại trẻ em phổ biến tới mức nào giữa những người đồng tính? The Gay Report (TN-tạm dịch: “Bản báo cáo đồng tính”) được công bố bởi hai nhà nghiên cứu đồng tính luyến ái Jay và Young năm 1979, tiết lộ rằng 73% số người đồng tính được khảo sát đã từng vào một khoảng thời gian nào đó có quan hệ tình dục với các bé trai từ 16 đến 19 tuổi hoặc trẻ hơn. [3] Mặc dù những người đồng tính chiếm ít hơn 2% dân số, họ cấu thành khoảng một phần ba số những kẻ xâm hại tình dục trẻ em. [4] Hơn nữa, như được ghi nhận bởi Hiệp hội Quốc gia cho Nghiên cứu và Điều trị Đồng tính luyến ái (TN- National Association for Research and Therapy of Homosexuality, NARTH) có trụ sở tại Encino, California, “bởi vì những kẻ ấu dâm đồng tính nạn nhân hóa nhiều trẻ em hơn nhiều so với những kẻ ấu dâm dị tính, ta có ước tính rằng khoảng 80% số nạn nhân của những kẻ ấu dâm là các bé trai đã bị xâm hại bởi những người đàn ông trưởng thành. [5] Một cuộc điều tra cấp quốc gia về nạn xâm hại trẻ em trong Hội Nam Hướng đạo (TN-Boy Scouts, tổ chức nam thanh thiếu niên phi chính trị ở Mỹ với mục đích giáo dục các kỹ năng sống và sinh tồn và trách nhiệm bản thân, cộng đồng, quốc gia, imagine Đoàn với Đội, nhưng phi chính trị và hữu ích hơn) từ 1971 đến 1991 hé lộ rằng có hơn 2000 bé trai được báo cáo là bị xâm hại bởi các lãnh đạo người lớn của Hội Hướng đạo. (Lưu ý: Hội Hướng đạo sinh, với hơn 150.000 các Huynh trưởng và Huynh phó, phải cấm hàng trăm người đàn ông mỗi năm khỏi hoạt động hướng đạo vì lo ngại rằng họ có thể sẽ xâm hại các bé trai.) [6] Một nghiên cứu những kẻ ấu dâm ở Canada đã cho thấy 30% được nghiên cứu đã thừa nhận là có tham gia vào các hành vi đồng tính luyến ái với tư cách là người lớn, và 91% những kẻ xâm hại tình dục các bé trai không có họ hàng gần gũi thừa nhận là cả đời chưa từng có các tiếp xúc tình dục nào khác không phải đồng tính luyến ái. [7]

TS. Judith A. Reisman và TS. Charles B. Johnson đã tiến hành một nghiên cứu nội dung các quảng cáo do các cá nhân đăng trên tờ The Advocate, tờ tạp chí thời sự cấp quốc gia của những người đồng tính nam và nữ và phát hiện ra rằng từ “chickens,” một cụm từ thông dụng để chỉ những cậu bé chưa thành niên được tìm kiếm vì mục đích tình dục, được sử dụng rất rộng rãi trong tin được đăng. Rất nhiều các quảng cáo trên tờ tạp chí đăng tin tuyển chọn các cậu bé và trẻ vị thành niên ở trong một nhóm lớn hơn các quảng cáo mua bán dâm.[8] Hai tác giả này cũng ghi nhận một phát biểu từ một bài phê bình sách bởi nhà hoạt động đồng tính luyến ái Larry Kramer rằng tác phẩm này, “cũng giống như nhiều áng văn chương đồng tính nam kinh điển, bao gồm một kẻ săn mỗi tình dục nam da trắng đi săn những cậu bé da sẫm màu để thỏa mãn chính họ.” [9]

Trong một nghiên cứu năm 1985 về tỉ lệ xâm hại tình dục giữa những kẻ loạn dâm hậu môn trẻ em đồng giới và những kẻ ấu dâm dị tính, Bs./TS. Paul Cameron phát hiện ra điều sau đây:

153 kẻ loạn dâm hậu môn trẻ em đã xâm hại tình dục 22.981 bé trai trong một khoảng thời gian trung bình là 22 năm.

224 kẻ ấu dâm đã xâm hại 4.435 bé gái trong một khoảng thời gian trung bình là 18 năm.

Một kẻ loạn dâm hậu môn trẻ em trung bình đã xâm hại trung bình 150 bé trai, con mỗi kẻ ấu dâm dị tính đã xâm hại trung bình 20 bé gái, tức tỉ lệ là 7,5:1. [10]

Có thể tiếp cận được trẻ em đã và vẫn luôn là một mục tiêu dài hạn của phong trào đồng tính luyến ái. Vào năm 1972, Liên minh Quốc gia các Tổ chức của Người đồng tính (TN-“ National Coalition of Gay Organizations”) đã thông qua một “Chương lịnh Quyền người Đồng tính” trong đó bao gồm đòi hỏi/yêu sách sau: “Bãi bỏ tất cả các luật lệ quản lý tuổi được đồng thuận tình dục.” David Thorstad, người phát ngôn cho phong trào quyền của người đồng tính và NAMBLA,

có phát biểu một cách rõ ràng các mục tiêu: “Đích đến tối hậu của phong trào giải phóng người đồng tính đó là đạt được tự do tình dục cho tất cả—không phải chỉ là bình quyền cho những người đồng tính nam và nữ, mà là cả tự do biểu đạt tình dục cho những người trẻ tuổi và trẻ em.” Mục tiêu này vẫn không hề thay đổi kể từ khi nó được phát biểu vào năm 1972. [11]

Các tổ chức đồng tính luyến ái trên toàn thế giới đã và đang tiến hành một chiến dịch mạnh mẽ nhằm làm giảm độ tuổi được đồng thuận theo luật pháp bằng cách tự nhận rằng những luật lệ hiện tại là phân biệt đối xử đối với người đồng tính. Ở Anh, chẳng hạn, đang có một sự thúc đẩy lớn được thực hiện để làm giảm độ tuổi được đồng thuận tình dục đối với những người đồng tính xuống còn 14. OutRage!, [12] một tổ chức đồng tính được vận hành rất giống với ACT UP ở Hoa Kỳ, đã đang dẫn đầu chiến dịch này. Trong một phát biểu được công bố trên trang web Queer Intelligent Service, OutRage! tự nhận rằng “...những người đồng tính chưa thành niên cũng có các quyền của họ. Họ là một trong những thành viên dễ bị tổn thương nhất của cộng đồng chúng ta. Chúng ta có trách nhiệm đặc biệt phải bảo vệ những lợi ích và phúc lợi của họ.” [13]

#### Các nguồn tham khảo

1. Sex Bias in the US Code, Report for the US Commission on Civil Rights, April 1977, p. 102, quoted in Ruth Bader Ginsburg’s Feminist World View, The Phyllis Schlafly Report, Vol. 26, No. 12, Section 1, p. 3
2. Child Sexual Abuse, National Committee to Prevent Child Abuse, December 1996
3. K. Jay and A. Young, The Gay Report (New York, Summit Books, 1979), p. 275.
4. K. Freund and R.I. Watson, The Proportions of Heterosexual and Homosexual Pedophiles Among Sex Offenders Against Children: An Exploratory Study, Journal of Sex and Marital Therapy 18 (Spring 1992): 399-403, cited in The Problem of Pedophilia op. cit. Also. K. Freund and R.I. Watson, Pedophilia and Heterosexuality vs. Homosexuality, Journal of Sex and Marital Therapy 10, (Fall 1984): 197, cited in NARTH Fact Sheet
5. Thomas Schmidt, Straight and Narrow, Compassion and Clarity in the Homosexuality Debate (Downers Grove, 111.: Intervarsity Press), p. 114, cited in The Problem of Pedophilia, op. cit., p. 2
6. Patrick Boyle, Scout’s Honor (Rocklin, California, Prima Publishing, 1994), p. 316
7. W. L. Marsha, et al., Early onset and deviant sexuality in child molesters, Journal of Interpersonal Violence 6 (1991): 323-336, cited in Pedophilia: The Part of Homosexuality They Don’t Want You To See, Colorado for Family Values Report, Vol. 14, March 1994
8. Judith A. Reisman, Ph.D., A Content Analysis of “The Advocate”, unpublished manuscript p. 18, quoted in Pedophilia: The Part of Homosexuality They Don’t Want You To See, ibid.
9. From Lany Kramer’s Reading List, The Advocate, January 24, 1995, p. 99, cited in Status Report, The Reisman & Johnson Report of Partner Solicitation Characteristics as a Reflection of More Sexual Orientation and the Threat to Children, First Principles Press, January 1995
10. Dr. Paul Cameron, Homosexual Molestation of Children/Sexual Interaction of Teacher and Pupil, Psychological Reports 57 (1985): 1227-1236
11. Enrique T. Rueda, The Homosexual Network (Old Greenwich, Connecticut: The Devin Adair Company, 1982), p. 201
12. Peter Tatchell, Why We Want an Age of Consent of 14, Queer Intelligence Service, Agenda for Gay Law Reform, OutRage!, London, Sept. 10, 1998
13. Frank V. York and Robert H. Knight, Homosexual Activists Work To Normalize Sex With Boys

~::~~

Katy Faust, Dawn Stefanowicz, B.N. Klein, và Robert Oscar Lopez, những người được nuôi dạy bởi các bậc cha mẹ đồng tính, mỗi người vừa mới đệ các đơn lên Tòa án [Phúc thẩm] Khu vực Số 5 nhằm phản đối việc hợp pháp hóa "hôn nhân" đồng tính. Thuật lại những ký ức tuổi thơ trong những hộ gia đình bị làm méo mó nặng nề bởi những khẩu vị tình dục của các bậc cha mẹ của họ và cái tiêu văn hóa cực đoan đi kèm với những cái danh tính "đồng tính" của họ, cả bốn người cùng lập luận rằng tái định nghĩa hôn nhân để bao hàm cả các cặp đôi đồng tính sẽ dễ dàng dẫn đến những sự lợi dụng và lạm dụng vô số trẻ em vì mục đích mưu lợi chính trị và cho cá nhân.

"Mặc dù tôi không tin rằng tất cả những người đồng tính đều mặc định là những bậc cha mẹ tồi, tôi biết rằng cộng đồng đồng tính chưa từng bao giờ trong cuộc đời của tôi đặt trẻ em lên hàng đầu như một thứ gì khác ngoài một món tài sản, một sai lầm trong quá khứ, hoặc là một công cụ chính trị để vận lên thành một phần trang phục rồi dẫn đi như là một phần của chương trình trình diễn thú kiểng nhằm gây ấn tượng với những người có dụng ý tốt," Klein viết. Cô cũng nói thêm là với tư cách là con của một bà mẹ đồng tính nữ, rằng cô bị áp lực buộc phải "không ngừng tỏ ra tôn kính và chú ý" tới cái danh tính đồng tính của mẹ cô, được dạy rằng một số người Do Thái và hầu hết người theo đạo Thiên Chúa Giáo là ngu dốt và ghét người đồng tính và đầy bạo lực," và được bảo rằng những người đồng tính là "sáng tạo và nghệ sĩ hơn rất nhiều bởi vì họ không bị đè nén và thiên về 'cảm nhận' được tự nhiên hơn."

Trong khi Klein xếp quá trình mà cô được nuôi dạy vào loại bị ngược đãi, Robert Oscar Lopez lại nói với tòa án rằng tuổi thơ của riêng anh được nuôi dạy bởi người mẹ và người đối tác lâu năm của bà đại diện cho "điều kiện khả thi tốt nhất mà một đứa trẻ có thể được nuôi dạy bởi một cặp đôi cùng giới." Kể cả vậy, Lopez đã đứng ra làm chứng rằng sự thiếu vắng một hình tượng người cha trong cuộc đời của anh, cộng với sự ảnh hưởng của văn hóa đồng tính cực đoan mà anh được nuôi dạy ở trong, đã tạo ra một sự bối rối có tính tàn phá về giới tính ở bản thân anh và rốt cục đã dẫn đến việc anh trở thành một người bán dâm đồng tính những năm tuổi vị thành niên để có thể lấp đầy khao khát được chấp nhận và yêu thương từ những người đàn ông lớn tuổi hơn.

"Tôi đã trải qua không ít bối bối rối về giới tính," Lopez viết. "Tôi đã có một thèm muốn được quan hệ tình dục với những người đàn ông lớn tuổi hơn không thể lý giải... và đã muốn được quan hệ tình dục với những người đàn ông bằng tuổi của cha tôi, mặc dù vào lúc đó tôi gần như chẳng hiểu được điều mà mình đang làm."

Lopez đã nói rằng anh đã nói chuyện với hàng tá những người lớn khác là con của những người đồng tính, và rất nhiều trong số họ cũng có những câu chuyện tương tự về nỗi đau và sự tổn thương bị gây ra bởi sự thiếu vắng một người cha/mẹ để và loại mối quan hệ với người "cha/mẹ kế" không được mong muốn mà những người tình của các bậc cha mẹ đồng tính này đòi hỏi. Lopez có bao gồm những lời làm chứng của chín người trong số họ trong đơn của anh, nhưng nói rằng còn nhiều người nữa vì sợ mà không dám nói ra do lo ngại những kẻ vận động hành lang cho đồng tính luyến ái sẽ nhắm mục tiêu vào họ như chúng đã làm với chính Lopez.

"Khi chúng ta thể chế hóa "hôn nhân" cùng giới... chúng ta sẽ chuyển từ cho phép các công dân được tự do sống như là họ lựa chọn sang cổ vũ cho những hộ gia đình được đứng đầu bởi những người cùng giới," Faust viết. "Giờ đây chúng ta đang bình thường hóa một cấu trúc gia đình mà ở đó đứa trẻ sẽ luôn luôn bị tước khỏi ảnh hưởng của một giới tính và mối quan hệ với ít nhất một người cha/mẹ để mỗi ngày. Mạch văn hóa của chúng ta sẽ trở thành một câu chuyện, về cơ bản, nói với trẻ em rằng chúng không có quyền có được một cấu trúc gia đình tự nhiên hay cha mẹ sinh học của chúng, mà rằng trẻ em chỉ đơn thuần tồn tại để thỏa mãn những ham muốn của người lớn."

"Những nhóm được gọi là nhóm hỗ trợ trẻ em của các nhóm lợi ích đặc biệt của người đồng tính có những lúc hành động, hoặc vận hành, như là những tổ chức mặt tiền cho một mặt đen

tối hơn chuyên bịt miệng, hăm dọa, và đe dọa những đứa trẻ muốn chia sẻ sự thật, chỉ cho phép những phiên bản phải đạo chính trị của tuổi thơ của chúng tôi được nghe đến,” Stefanowicz nói tiếp. “Những nhóm lợi ích đặc biệt này ủng hộ những mục tiêu về mặt chính trị và luật pháp hướng đến “hôn nhân” cùng giới, lờ đi những sự bất công khủng khiếp, mất mát vĩnh viễn và định kiến đối với trẻ em nhân danh quyền tình dục của người lớn. Trẻ em sẽ mất đi vĩnh viễn quyền của chúng được biết và được nuôi dạy bởi những người cha mẹ sinh học đã kết hôn của chúng.”

~::~

Một nghiên cứu về trẻ bị ngược đãi và bỏ quên phát hiện ra rằng 59 phần trăm của những nam giới phạm tội tình dục với trẻ em đều đã từng là “nạn nhân của ngược đãi tình dục có tiếp xúc khi còn là trẻ nhỏ.” 75. Elliott, p. 582.

<http://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0145213495000173>

Trong một nghiên cứu với 942 người tham gia là người lớn không thuộc lâm sàng, những người đàn ông và đàn bà đồng tính báo cáo một tỉ lệ cao hơn đáng kể bị xâm hại tình dục thời thơ ấu so với những người đàn ông và đàn bà dị tính. Bốn mươi sáu phần trăm những người đàn ông đồng tính so với 7% những người đàn ông dị tính đã báo cáo là có bị xâm hại bởi người cùng giới. Hai mươi hai phần trăm những người đồng tính nữ so với 1% những người phụ nữ dị tính đã báo cáo là có bị xâm hại bởi người cùng giới.

<http://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/11501300>